TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/DS-ST.
Ngày: 29-8-2017.
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Bà Trần Thị Hoa.

2.Ông Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2016/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*:
Ông Nguyễn Xuân Th.
Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

-*Bị đơn:* Vợ chồng ông K' J, bà Ka K.
Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Th có mặt, vợ chồng ông K' J, bà Ka K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Xuân Th trình bày:

Từ năm 2012, 2013 ông mua bán cà phê và phân bón với vợ chồng ông K' J, bà Ka K. Ngày 15-01-2015 hai bên đối chiếu công nợ thì vợ chồng ông K' J, bà Ka K còn nợ 8.310.000 đồng. Từ đó đến nay ông đã yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng vợ chồng ông K' J, bà Ka K chưa thanh toán cho ông.

Nay ông yêu cầu vợ chồng ông K’ J, bà Ka K có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc 8.310.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15-01-2015 đến nay 29-8-2017 là 32 tháng với mức lãi 0,75%/ tháng là 1.994.000 đồng. Tổng cộng gốc và tiền lãi là 10.304.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay ông đồng ý giảm cho vợ chồng ông K’ J, bà Ka K 304.000 đồng chỉ yêu cầu trả 10.000.000 đồng.

Về tài liệu chứng cứ chứng minh là giấy viết tay ghi nợ vợ chồng ông K’ J, bà Ka K ký nhận và điểm chỉ.

Theo lời khai của vợ chồng ông K’ J, bà Ka K trình bày:

Công nhận lời trình bày của ông Th là đúng từ năm 2012, 2013 vợ chồng ông, bà có mua bán phân bón, chốt cà phê với ông Th. Đến ngày 15-01-2015 hai bên đã đối chiếu nợ thì vợ chồng ông, bà còn nợ ông Th 8.310.000 đồng từ đó đến nay vợ chồng ông, bà chưa thanh toán cho ông Th. Ông Th đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông, bà khó khăn nên không trả được.

Nay vợ chồng ông bà xác định còn nợ ông Th số tiền gốc 8.310.000 đồng và có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc 8.310.000 đồng và tiền lãi tính phát sinh nhưng do hoàn cảnh khó khăn đề nghị ông Th tạo điều kiện trả dần và bớt một phần tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 428, Điều 431, Điều 438 của Bộ luật dân sự 2005 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th .

Căn cứ Điều 144, Điều 147, Bộ luật tố tụng Dân sự. Do yêu cầu của ông Th được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Vợ chồng ông K’ J, bà Ka K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vợ chồng ông K’ J, bà Ka K vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Xuân Th xác định vợ chồng ông K’ J, bà Ka K mua bán phân bón và cà phê nhưng chưa thanh toán tiền. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp giữa ông Th với vợ chồng ông K’ J, bà Ka K là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu: Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện đến ngày 15-01-2014 vợ chồng ông K’ J, bà Ka K có ký nhận nợ ông Th, không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Ngày 10-8-2015 ông Th khởi kiện nộp đơn đến

Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 184 BLTTDS xác định yêu cầu ông Th còn trong thời hiệu.

[4] Về nội dung tranh chấp: Theo lời khai, lời trình của các đương sự đều thống nhất vợ chồng ông K' J, bà Ka K có mua bán phân bón, cà phê với ông Th và còn nợ ông Th số tiền 8.310.000 đồng. Nội dung tranh chấp đã được các bên thừa nhận và phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử xác định đúng sự thật.

[5] Về yêu cầu tiền lãi của ông Nguyễn Xuân Th đối với số tiền gốc 8.310.000 tính từ ngày 15-01-2015 đến ngày 29-8-2017 là 32 tháng theo mức lãi 0,75%/ tháng là 1.994.000 đồng. Do vợ chồng ông K' J, bà Ka K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ khoản 2 Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 yêu cầu tiền lãi của ông Th là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên khẳng định ông Nguyễn Xuân Th khởi kiện là có căn cứ, vợ chồng ông K' J, bà Ka K đã vi phạm nghĩa vụ, có lỗi chậm thanh toán, cần áp dụng Điều 428, Điều 438 buộc vợ chồng ông K' J, bà Ka K có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân Th số tiền là 8.310.000 đồng, tiền lãi là 1.994.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 10.304.000 đồng. Tại phiên tòa ông Th đồng ý bớt cho vợ chồng ông K' J, bà Ka K 304.000 đồng chỉ yêu cầu 10.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu của ông Th.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu của ông Nguyễn Xuân Th được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Ông Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 207.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0004177 ngày 01-12-2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Vợ chồng ông K' J, bà Ka K chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144, Điều 147, Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng các Điều 428; Điều 431; Điều 438 của Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân Th buộc vợ chồng ông K' J, bà Ka K có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Xuân Th số tiền gốc và lãi là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Xuân Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 207.000 đồng (Hai trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0004177 ngày 01-12-2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Vợ chồng ông K' J, bà Ka K chịu án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Toàn